

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Xuân M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Xuân M và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân M và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Xuân M và chị Trần Thị T thoả thuận: Giao ba con chung là Lê Thị Anh T1, sinh ngày 27/6/2009, Lê Anh Đ, sinh ngày 06/8/2011 và Lê Xuân T2, sinh ngày 29/7/2013 cho anh Lê Xuân M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con (chị Trần Thị T) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Nợ Ngân hàng C – Chi nhánh H, Phòng G các đương sự đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vào ngày 09/01/2025.

- *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Lê Xuân M thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Lê Xuân M đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0005413 ngày 17- 07-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho anh Lê Xuân M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- UBND xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiến